

Hà Nội, ngày 04 tháng 08 năm 2026

**GIỚI THIỆU****GIẢI THƯỞNG THÀNH PHỐ THÔNG MINH VIỆT NAM 2026**

(VIETNAM SMART CITY AWARD 2026)

Phát triển đô thị thông minh, bền vững đã trở thành xu hướng tất yếu trong chiến lược phát triển đô thị của nhiều quốc gia trên thế giới, nhằm nâng cao năng lực quản trị, chất lượng sống của người dân và khả năng thích ứng trước những thách thức về tăng trưởng, môi trường, biến đổi khí hậu và đô thị hóa. Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, đô thị thông minh không chỉ là mô hình ứng dụng công nghệ mà còn là phương thức phát triển mới, lấy dữ liệu, đổi mới sáng tạo và quản trị số làm nền tảng để kiến tạo các đô thị hiện đại, đáng sống và phát triển bền vững.

Tại Việt Nam, Đảng và Chính phủ đã sớm xác định phát triển đô thị bền vững, đô thị thông minh và chuyển đổi số là những định hướng chiến lược, đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng cung cấp dịch vụ công, chất lượng sống của người dân, năng lực cạnh tranh của địa phương và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội.

Để hiện thực hóa mục tiêu này, trong những năm qua, hệ thống chủ trương, chính sách và khung pháp lý về phát triển đô thị thông minh đã từng bước được hoàn thiện. Nổi bật có Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018–2025; Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đặc biệt, Nghị định số 269/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 về phát triển đô thị thông minh đã tạo bước tiến quan trọng trong việc hoàn thiện hành lang pháp lý, lần đầu tiên đưa ra định nghĩa và định hướng phát triển đô thị thông minh một cách toàn diện. Theo đó, đô thị thông minh được xác định là đô thị lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực cốt lõi để quy hoạch, xây dựng, quản lý và vận hành; khai thác hiệu quả dữ liệu và công nghệ nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, bảo đảm môi trường sống an toàn, tiện nghi cho người dân, tăng cường năng lực quản trị, nâng cao năng lực cạnh tranh của đô thị và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững.

Nhằm đồng hành cùng Chính phủ, các tỉnh, thành phố, các cơ quan quản lý, doanh nghiệp công nghệ và cộng đồng trong phát triển đô thị thông minh tại Việt Nam và tăng cường kết nối với các mô hình tốt trên thế giới, Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ Công nghệ thông tin Việt Nam (VINASA) tiếp tục tổ chức Giải thưởng Thành phố Thông minh Việt Nam 2026.

Giải thưởng năm 2026 kế thừa tinh thần của các mùa giải trước, đồng thời được cập nhật theo phương pháp luận đánh giá mới: đánh giá theo kết quả thực tế, theo tài liệu chứng minh, theo đúng nhóm hồ sơ và hạng mục, không trao danh hiệu chỉ vì tên gọi công nghệ mới hoặc tuyên bố truyền thông chưa có căn cứ.



Dưới đây là thông tin hướng dẫn tham gia “**Giải thưởng Thành phố thông minh Việt Nam 2026**”

I. Thông tin chung về Giải thưởng

1. Đơn vị tổ chức: Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ CNTT Việt Nam (VINASA)

- Thường trực BTC: Văn phòng VINASA

2. Mục đích:

- Đồng hành cùng Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương trong thúc đẩy chuyển đổi số, xây dựng và phát triển đô thị thông minh, bền vững tại Việt Nam.
- Tôn vinh các đô thị, cơ quan, tổ chức có thành tựu rõ ràng trong quản trị, vận hành, cung cấp dịch vụ và nâng cao chất lượng sống của người dân.
- Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức phát triển sản phẩm, dịch vụ, nền tảng, thiết bị và giải pháp công nghệ phục vụ đô thị thông minh, đời sống thông minh và cộng đồng thông minh.
- Góp phần quảng bá, truyền thông, mời gọi đầu tư, chia sẻ kinh nghiệm và lan tỏa các mô hình triển khai hiệu quả.
- Kết nối cung - cầu giữa địa phương, doanh nghiệp, nhà cung cấp giải pháp, nhà đầu tư và các đối tác trong hệ sinh thái đô thị thông minh.
- Thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững, đem lại sự tiện ích, an toàn, thịnh vượng và hạnh phúc hơn cho người dân.

3. Đối tượng tham gia Giải thưởng

Gồm 03 nhóm đối tượng sau:

Nhóm 1 (F01): Các Đô thị

Nhóm 2 (F02): Các Ứng dụng, giải pháp công nghệ cho Vận hành và Dịch vụ Đô thị Thông minh

Nhóm 3 (F03): Các Ứng dụng, giải pháp công nghệ cho Cuộc sống và Cộng đồng Thông minh

II. Các nhóm, hạng mục của Giải thưởng:

Giải thưởng được trao cho 3 nhóm với 27 lĩnh vực chuyên ngành và 1 Giải thưởng do cộng đồng người dân bình chọn. Cụ thể:

1. Nhóm 1 - Các Đô thị

Nhóm này dành cho các tỉnh, thành phố, phường, xã có thành tựu nổi bật trong hoạch định, triển khai và vận hành đô thị thông minh, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, chất lượng dịch vụ công, chất lượng sống của người dân và phát triển đô thị bền vững.

Ghi chú: Các Sở chuyên ngành có thể đại diện tỉnh/thành phố đăng ký cho các lĩnh vực phụ trách; Mỗi Tỉnh/thành phố/Pường/Xã có thể tham gia tối đa 3 hạng mục

Nhóm 1 gồm 8 lĩnh vực có mã số từ CIT-01 – CIT-07 với các mô tả và lưu ý phân loại như dưới đây.



vinasa

HIỆP HỘI PHẦN MỀM & DỊCH VỤ CNTT VIỆT NAM
VIETNAM SOFTWARE & IT SERVICES ASSOCIATION

Mã	Hạng mục	Mô tả hạng mục và lưu ý phân loại
CIT-01	Quản trị và hành chính công thông minh	Phạm vi: Ghi nhận thành tựu cải thiện quản trị đô thị, hành chính công, dịch vụ công, điều hành dựa trên dữ liệu, phối hợp liên thông và phản hồi người dân/doanh nghiệp. Hồ sơ phù hợp / lưu ý phân loại: Phù hợp với hồ sơ của địa phương/cơ quan đô thị chứng minh cải thiện quy trình, chất lượng phục vụ, minh bạch, tốc độ xử lý hoặc năng lực điều hành.
CIT-02	Giao thông và di chuyển đô thị thông minh	Phạm vi: Ghi nhận thành tựu trong quản lý giao thông, điều tiết di chuyển, vận tải công cộng, bãi đỗ xe, an toàn giao thông, tiếp cận giao thông và giảm ùn tắc/phát thải. Hồ sơ phù hợp / lưu ý phân loại: Phù hợp với hồ sơ có triển khai ở cấp đô thị hoặc mạng lưới giao thông, có số liệu về sử dụng, hiệu quả vận hành, an toàn hoặc trải nghiệm đi lại.
CIT-03	Môi trường, khí hậu và tài nguyên đô thị bền vững	Phạm vi: Ghi nhận thành tựu quản lý môi trường, nước, chất thải, không khí, khí hậu, tài nguyên, thích ứng thiên tai và phát triển đô thị xanh/bền vững. Hồ sơ phù hợp / lưu ý phân loại: Phù hợp với hồ sơ có kết quả cải thiện đo được về môi trường, sử dụng tài nguyên, khả năng chống chịu, giảm rủi ro khí hậu hoặc cải thiện chất lượng sống.
CIT-04	Hạ tầng, dữ liệu và nền tảng số đô thị	Phạm vi: Ghi nhận thành tựu xây dựng, vận hành hoặc liên thông hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu, nền tảng dùng chung, bản đồ số, bản sao số hoặc kiến trúc kết nối đô thị. Hồ sơ phù hợp / lưu ý phân loại: Phù hợp với hồ sơ nhấn mạnh năng lực nền tảng cấp đô thị, khả năng chia sẻ dữ liệu, tích hợp hệ thống và hỗ trợ nhiều dịch vụ/ứng dụng đô thị.
CIT-05	An ninh, an toàn, khả năng chống chịu và ứng phó khẩn cấp	Phạm vi: Ghi nhận thành tựu nâng cao an toàn đô thị, an ninh công cộng, phòng ngừa rủi ro, ứng phó khẩn cấp, cứu nạn cứu hộ, phòng chống thiên tai hoặc khả năng chống chịu. Hồ sơ phù hợp/lưu ý phân loại: Phù hợp với hồ sơ có dữ liệu về phát hiện, cảnh báo, xử lý sự cố, giảm thiểu rủi ro, thời gian phản ứng hoặc năng lực phối hợp trong tình huống khẩn cấp.
CIT-06	Dịch vụ người dân, bao trùm và	Phạm vi: Ghi nhận thành tựu cải thiện dịch vụ cho người dân, khả năng tiếp cận, tham gia cộng đồng, phản ánh/kiến nghị,

Mã	Hạng mục	Mô tả hạng mục và lưu ý phân loại
	tham gia cộng đồng	bao trùm số và công bằng thụ hưởng dịch vụ đô thị. Hồ sơ phù hợp/lưu ý phân loại: Phù hợp với hồ sơ chứng minh người dân/cộng đồng thực sự sử dụng, được phục vụ tốt hơn, đặc biệt các nhóm khó tiếp cận hoặc dễ bị bỏ lại phía sau.
CIT-07	Kinh tế số, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp đô thị	Phạm vi: Ghi nhận thành tựu thúc đẩy kinh tế số, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp, dữ liệu/phân tích phục vụ phát triển kinh tế đô thị. Hồ sơ phù hợp/lưu ý phân loại: Phù hợp với hồ sơ cấp đô thị có chính sách, nền tảng, chương trình hoặc cơ chế vận hành tạo kết quả rõ về doanh nghiệp, khởi nghiệp, đầu tư, việc làm hoặc năng lực cạnh tranh.

2. Nhóm 2 – Các Ứng dụng, giải pháp công nghệ cho vận hành và dịch vụ đô thị thông minh

Nhóm này dành cho các nền tảng, hệ thống, ứng dụng và giải pháp công nghệ phục vụ công tác quy hoạch, quản lý, vận hành đô thị và cung cấp dịch vụ công, giúp nâng cao hiệu quả quản trị, tối ưu nguồn lực và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Nhóm 2 gồm 13 lĩnh vực có mã USS-01 – USS-13 với mô tả và lưu ý phân loại như dưới đây.

Lưu ý: Mỗi đề cử được tham gia tối đa 3 lĩnh vực

Mã	Hạng mục	Mô tả hạng mục và lưu ý phân loại
USS-01	Nền tảng điều hành đô thị tích hợp	Phạm vi: Dành cho nền tảng, trung tâm hoặc hệ thống hỗ trợ điều hành đô thị tích hợp, kết nối nhiều nguồn dữ liệu, nhiều đơn vị vận hành và nhiều quy trình xử lý. Hồ sơ phù hợp / lưu ý phân loại: Phù hợp với giải pháp phục vụ điều hành liên ngành, giám sát - phân tích - phối hợp xử lý, có triển khai thực tế và tác động đến vận hành đô thị.
USS-02	Dữ liệu đô thị, liên thông và bản sao số	Phạm vi: Dành cho giải pháp quản trị, tích hợp, chia sẻ, phân tích dữ liệu đô thị; nền tảng liên thông dữ liệu; bản đồ số, mô hình số hoặc bản sao số phục vụ quyết định và vận hành. Hồ sơ phù hợp / lưu ý phân loại: Phù hợp với giải pháp có vai trò nền dữ liệu, liên thông hoặc mô phỏng đô thị, được sử dụng trong quy trình vận hành hoặc ra quyết định thực tế.



Mã	Hạng mục	Mô tả hạng mục và lưu ý phân loại
USS-03	Quản trị, hành chính và dịch vụ công	Phạm vi: Dành cho giải pháp hỗ trợ quản trị đô thị, số hóa quy trình hành chính, cung cấp dịch vụ công, tiếp nhận - xử lý hồ sơ, phản ánh, tương tác với người dân/doanh nghiệp. Hồ sơ phù hợp / lưu ý phân loại: Phù hợp với giải pháp chứng minh cải thiện chất lượng phục vụ, tốc độ xử lý, tính minh bạch, khả năng theo dõi và mức độ hài lòng của người dùng.
USS-04	Giao thông, di chuyển và hậu cần đô thị	Phạm vi: Dành cho giải pháp quản lý giao thông, vận tải, di chuyển, bãi đỗ xe, vận hành đội xe, hậu cần đô thị, tối ưu tuyến đường hoặc an toàn giao thông. Hồ sơ phù hợp / lưu ý phân loại: Phù hợp với giải pháp có triển khai trong môi trường đô thị, có dữ liệu về lưu lượng, thời gian di chuyển, hiệu quả khai thác, giảm ùn tắc, an toàn hoặc trải nghiệm người dùng.
USS-05	Môi trường, khí hậu, nước, chất thải và kinh tế tuần hoàn	Phạm vi: Dành cho giải pháp giám sát, quản lý hoặc tối ưu môi trường đô thị, nước, thoát nước, chất thải, khí hậu, phát thải, tái chế, tái sử dụng và kinh tế tuần hoàn. Hồ sơ phù hợp / lưu ý phân loại: Phù hợp với giải pháp tạo kết quả đo được về chất lượng môi trường, tiết kiệm tài nguyên, giảm phát thải, giảm rác thải hoặc cải thiện vận hành dịch vụ môi trường.
USS-06	Năng lượng, chiếu sáng và hiệu quả tài nguyên	Phạm vi: Dành cho giải pháp quản lý năng lượng, chiếu sáng thông minh, tiết kiệm điện, tối ưu sử dụng tài nguyên, đo lường - điều khiển tiêu thụ trong hạ tầng đô thị. Hồ sơ phù hợp / lưu ý phân loại: Phù hợp với giải pháp có triển khai thật, có số liệu về tiết kiệm, độ tin cậy vận hành, mức bao phủ và tác động môi trường/tài chính.
USS-07	Hạ tầng, tiện ích, tòa nhà và quản lý tài sản đô thị	Phạm vi: Dành cho giải pháp quản lý hạ tầng, tiện ích đô thị, tòa nhà, công trình, tài sản công, bảo trì, vòng đời tài sản, hiện trường và chất lượng dịch vụ hạ tầng. Hồ sơ phù hợp / lưu ý phân loại: Phù hợp với giải pháp chứng minh cải thiện quản lý tài sản, giảm sự cố, tối ưu bảo trì, tăng tuổi thọ công trình hoặc nâng cao chất lượng phục vụ.
USS-	An ninh, an toàn	Phạm vi: Dành cho giải pháp hỗ trợ an toàn đô thị, phát hiện

Mã	Hạng mục	Mô tả hạng mục và lưu ý phân loại
08	và ứng phó khẩn cấp đô thị	sự cố, cảnh báo, điều phối ứng phó, cứu nạn cứu hộ, quản lý rủi ro và bảo vệ người dân trong tình huống khẩn cấp. Hồ sơ phù hợp / lưu ý phân loại: Phù hợp với giải pháp có kiểm soát quyền riêng tư/an toàn dữ liệu, có bằng chứng về giảm thời gian phản ứng, tăng năng lực giám sát hoặc xử lý sự cố.
USS-09	Tương tác người dân, bao trùm và dịch vụ cộng đồng	Phạm vi: Dành cho giải pháp tương tác với người dân, cộng đồng, tiếp nhận phản ánh, tham vấn, hỗ trợ nhóm yếu thế, cung cấp dịch vụ cộng đồng hoặc tăng cường bao trùm số. Hồ sơ phù hợp / lưu ý phân loại: Phù hợp với giải pháp có người dùng thực, có dữ liệu về tiếp cận, tham gia, phản hồi, giải quyết yêu cầu hoặc cải thiện khả năng thụ hưởng dịch vụ.
USS-10	Dịch vụ y tế và chăm sóc đô thị	Phạm vi: Dành cho giải pháp phục vụ y tế, chăm sóc, sức khỏe cộng đồng, quản lý dịch vụ chăm sóc trong đô thị, hỗ trợ người bệnh/người cao tuổi hoặc điều phối nguồn lực chăm sóc. Hồ sơ phù hợp / lưu ý phân loại: Phù hợp với giải pháp có triển khai hợp pháp, có bằng chứng về tiếp cận dịch vụ, hiệu quả vận hành hoặc chất lượng chăm sóc; không được hiểu là chứng nhận y tế.
USS-11	Dịch vụ giáo dục và kỹ năng đô thị	Phạm vi: Dành cho giải pháp phục vụ giáo dục, đào tạo, phát triển kỹ năng, học tập suốt đời, nâng cao năng lực số và kỹ năng đô thị cho người dân, học sinh, sinh viên hoặc lực lượng lao động. Hồ sơ phù hợp / lưu ý phân loại: Phù hợp với giải pháp chứng minh mức sử dụng, kết quả học tập/kỹ năng, khả năng tiếp cận và tác động đối với cộng đồng đô thị.
USS-12	Văn hóa, du lịch và trải nghiệm địa điểm	Phạm vi: Dành cho giải pháp nâng cao quản lý, quảng bá, trải nghiệm văn hóa - du lịch - địa điểm, hướng dẫn khách, quản lý điểm đến, dịch vụ du lịch thông minh hoặc trải nghiệm đô thị. Hồ sơ phù hợp / lưu ý phân loại: Phù hợp với giải pháp có dữ liệu người dùng/khách, tác động đến trải nghiệm, quản lý điểm đến, doanh thu, phân bổ dòng khách hoặc bảo tồn giá trị



Mã	Hạng mục	Mô tả hạng mục và lưu ý phân loại
		văn hóa.
USS-13	Kinh tế đô thị số và hỗ trợ doanh nghiệp	Phạm vi: Dành cho giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, thương mại số, dịch vụ kinh tế đô thị, kết nối thị trường, hỗ trợ hộ kinh doanh/doanh nghiệp nhỏ, dữ liệu kinh tế và dịch vụ phát triển kinh doanh. Hồ sơ phù hợp / lưu ý phân loại: Phù hợp với giải pháp có triển khai cho cộng đồng doanh nghiệp hoặc hoạt động kinh tế đô thị, có bằng chứng về sử dụng, hiệu quả hoặc giá trị tạo ra.

3. Nhóm 3 – Các Ứng dụng, giải pháp công nghệ cho cuộc sống và cộng đồng thông minh

Nhóm này dành cho các nền tảng, ứng dụng và giải pháp công nghệ phục vụ trực tiếp người dân, cộng đồng và các tổ chức xã hội, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, thúc đẩy kết nối, bao trùm, an toàn và phát triển bền vững

Nhóm 3 gồm 7 lĩnh vực có mã SLS-01 – SLS-07 với mô tả và lưu ý phân loại cụ thể như dưới đây.

Lưu ý: Mỗi đề cử được tham gia tối đa 3 lĩnh vực

Mã	Hạng mục	Mô tả hạng mục và lưu ý phân loại
SLS-01	Nhà ở và sinh hoạt dân cư thông minh	Phạm vi: Dành cho sản phẩm, dịch vụ hoặc thiết bị cải thiện sinh hoạt trong nhà ở, chung cư, khu dân cư, quản lý cư trú, tiện ích hộ gia đình, an toàn và tiện nghi sống. Hồ sơ phù hợp / lưu ý phân loại: Phù hợp với giải pháp trực tiếp phục vụ hộ gia đình/cư dân, có người dùng thực, có bằng chứng về tiện ích, an toàn, tiết kiệm, trải nghiệm hoặc chất lượng sống.
SLS-02	Sức khỏe và phúc lợi cá nhân thông minh	Phạm vi: Dành cho giải pháp hỗ trợ cá nhân theo dõi, phòng ngừa, chăm sóc sức khỏe, nâng cao phúc lợi, hỗ trợ người cao tuổi, người cần chăm sóc hoặc cải thiện lối sống lành mạnh. Hồ sơ phù hợp / lưu ý phân loại: Phù hợp với giải pháp có kiểm soát an toàn, quyền riêng tư, dữ liệu nhạy cảm và có bằng chứng sử dụng; không được hiểu là chứng nhận y tế.
SLS-03	Học tập và phát triển kỹ năng cá nhân thông minh	Phạm vi: Dành cho giải pháp học tập, đào tạo kỹ năng, tự học, cá nhân hóa học tập, hỗ trợ người học tiếp cận tri thức và kỹ năng cần thiết trong đô thị số. Hồ sơ phù hợp / lưu ý phân loại: Phù hợp với sản phẩm/dịch vụ

Mã	Hạng mục	Mô tả hạng mục và lưu ý phân loại
		có người học thực, có dữ liệu về mức sử dụng, hoàn thành, cải thiện kỹ năng hoặc khả năng tiếp cận học tập.
SLS-04	Di chuyển cá nhân xanh và dễ tiếp cận	Phạm vi: Dành cho giải pháp hỗ trợ di chuyển cá nhân, phương tiện xanh, đi lại dễ tiếp cận, chia sẻ phương tiện, an toàn di chuyển hoặc giảm tác động môi trường của đi lại cá nhân. Hồ sơ phù hợp / lưu ý phân loại: Phù hợp với giải pháp phục vụ trực tiếp người dùng cá nhân, có bằng chứng về sử dụng, an toàn, tiện lợi, giảm phát thải hoặc tăng khả năng tiếp cận.
SLS-05	An ninh và an toàn cá nhân, hộ gia đình	Phạm vi: Dành cho sản phẩm, thiết bị hoặc dịch vụ giúp nâng cao an toàn cá nhân, an toàn hộ gia đình, cảnh báo sự cố, bảo vệ trẻ em/người cao tuổi hoặc hỗ trợ phản ứng khi có rủi ro. Hồ sơ phù hợp / lưu ý phân loại: Phù hợp với giải pháp có kiểm soát quyền riêng tư, an toàn thiết bị/dữ liệu, độ tin cậy vận hành và bằng chứng về giảm rủi ro hoặc tăng khả năng phản ứng.
SLS-06	Lối sống xanh và hiệu quả tài nguyên	Phạm vi: Dành cho giải pháp giúp cá nhân, hộ gia đình hoặc cộng đồng tiết kiệm năng lượng, nước, vật liệu, giảm rác thải, tái sử dụng/tái chế và hình thành thói quen sống xanh. Hồ sơ phù hợp / lưu ý phân loại: Phù hợp với giải pháp có bằng chứng về thay đổi hành vi, tiết kiệm tài nguyên, giảm tác động môi trường hoặc nâng cao nhận thức cộng đồng.
SLS-07	Tiếp cận dịch vụ đô thị và bao trùm tài chính số	Phạm vi: Dành cho giải pháp giúp người dân tiếp cận dịch vụ đô thị, thanh toán/giao dịch số, hỗ trợ tài chính số bao trùm, dịch vụ tiện ích hoặc các kênh phục vụ đô thị dễ tiếp cận hơn. Hồ sơ phù hợp / lưu ý phân loại: Phù hợp với giải pháp có người dùng thực, đặc biệt nhóm khó tiếp cận; có kiểm soát an toàn, quyền riêng tư, rủi ro giao dịch và bằng chứng về cải thiện khả năng tiếp cận.



III. Tiêu chí đánh giá, bình chọn

Các hồ sơ tham gia Giải thưởng được đánh giá trên cơ sở **hiệu quả triển khai thực tế, giá trị mang lại và tác động đối với phát triển đô thị thông minh**, bảo đảm khách quan, minh bạch và nhất quán giữa các nhóm đối tượng dự thi.

Hội đồng Giải thưởng xem xét hồ sơ dựa trên các kết quả đã được triển khai và kiểm chứng trên thực tế, không chỉ đánh giá ý tưởng, thiết kế hoặc định hướng phát triển của sản phẩm, giải pháp hay mô hình. Các hồ sơ cần chứng minh rõ mức độ triển khai, kết quả đạt được, phạm vi ứng dụng, giá trị tạo ra đối với người sử dụng và cộng đồng, đồng thời cung cấp các tài liệu, số liệu hoặc minh chứng phù hợp để xác thực các nội dung khai báo.

Hồ sơ tham gia được xem xét theo 05 nhóm tiêu chí sau:

Nhóm tiêu chí	Nội dung đánh giá
1. Tính phù hợp và bối cảnh triển khai	Mức độ phù hợp của mô hình, sản phẩm hoặc giải pháp đối với nhu cầu, thách thức và mục tiêu phát triển đô thị; tính rõ ràng của mục tiêu, phạm vi, đối tượng thụ hưởng và bối cảnh triển khai.
2. Mức độ triển khai và năng lực vận hành	Mức độ hoàn thiện và triển khai trên thực tế; khả năng vận hành ổn định, tích hợp, quản trị, duy trì và phát triển trong quá trình khai thác.
3. Mức độ ứng dụng và phạm vi tác động	Quy mô triển khai, mức độ sử dụng thực tế, phạm vi bao phủ, khả năng tiếp cận và mức độ thụ hưởng của người dân, doanh nghiệp, cơ quan quản lý hoặc cộng đồng.
4. Hiệu quả và tác động	Kết quả đạt được và các tác động định lượng, định tính đối với quản trị đô thị, chất lượng dịch vụ, phát triển kinh tế - xã hội, môi trường, chất lượng sống của người dân hoặc các mục tiêu phát triển đô thị thông minh.
5. Độ tin cậy, tính bao trùm và phát triển bền vững	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu và quyền riêng tư; tính bao trùm, khả năng tiếp cận; hiệu quả sử dụng tài nguyên; khả năng mở rộng, nhân rộng, chuyển giao và phát triển bền vững.

Việc chấm điểm được thực hiện trên cơ sở các tiêu chí nêu trên kết hợp với các tài liệu, số liệu và minh chứng do đơn vị tham gia cung cấp. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng Giải thưởng có thể yêu cầu đơn vị tham gia bổ sung thông tin, giải trình hoặc cung cấp thêm minh chứng để phục vụ công tác đánh giá.

IV. Quy trình bình chọn:

Gồm 3 bước: Đăng ký; Đánh giá và bình chọn; Công nhận và quảng bá truyền thông

1. Đăng ký

Bước 1: Truy cập link: www.smartcitiesvietnam.com, tìm hiểu thông tin và mở tài khoản tại <https://dangky.smartcitiesvietnam.com/>



Bước 2: Tìm hiểu Quy chế, danh mục hạng mục, hướng dẫn hồ sơ và biểu mẫu đăng ký.

Bước 3: Khai hồ sơ theo hướng dẫn; nhóm giải thưởng, hạng mục chính và phạm vi nội dung đề cử

Bước 4: Nộp hồ sơ theo 2 bước sau:

- Nộp hồ sơ trực tuyến.
- Gửi 01 phiếu đăng ký: Bản điện tử (định dạng .pdf, dung lượng tối đa 2Mb) có chữ ký số hoặc dấu và chữ ký của lãnh đạo đơn vị tải lên website đăng ký chính thức của Giải thưởng.

2. Đánh giá và bình chọn

2.1. Hội đồng đánh giá, bình chọn giải thưởng

- Hội đồng đánh giá, bình chọn giải thưởng do Ban tổ chức thành lập
- Thành phần: gồm các chuyên gia uy tín, có chuyên môn cao từ Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Xây dựng, các chuyên gia cao cấp trong lĩnh vực thành phố thông minh, quản lý, công nghệ, viễn thông, tài chính, kiến trúc, giao thông, y tế, giáo dục, nông nghiệp, du lịch, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, các nhà báo.
- Trách nhiệm:
 - + Đánh giá các đề cử tham gia, chấm điểm và lựa chọn các đề cử xuất sắc đề nghị trao Giải thưởng
 - + Đánh giá, bình chọn vòng Chung tuyển và Công nhận Giải thưởng

2.2. Các vòng đánh giá, bình chọn:

Vòng 1: Sơ tuyển hồ sơ

Ban Tổ chức rà soát các hồ sơ đăng ký tham gia chương trình, yêu cầu cập nhật và bổ sung thông tin nếu cần thiết. Lựa chọn các đề cử đủ điều kiện vào Vòng Thuyết trình và phỏng vấn.

Vòng 2: Thuyết trình và phỏng vấn

- Đối với Nhóm 1: Các đơn vị qua vòng sơ tuyển hồ sơ sẽ thuyết trình/phỏng vấn trực tiếp hoặc trực tuyến.
- Đối với Nhóm 2, nhóm 3: Các đơn vị qua vòng sơ tuyển hồ sơ sẽ thuyết trình trực tiếp/trực tuyến trước các hội đồng đánh giá.
- Mỗi hội đồng gồm 3 - 4 thành viên. Các hội đồng đánh giá có nhiệm vụ đánh giá các đề cử theo các tiêu chí chấm điểm của Giải thưởng và lựa chọn danh sách các đề cử vào vòng Chung tuyển.
- Hoạt động thuyết trình/phỏng vấn cơ bản sẽ theo các bước như sau:

(1) Đối với Nhóm 1:

- Với nhóm Các đô thị: 60 phút, bao gồm: 3 - 5 phút giới thiệu, 15 phút thuyết trình, video (nếu có), 40 phút – Q&A

(2) Đối với Nhóm 2, nhóm 3: Các đơn vị thuyết trình trực tiếp trước Hội đồng đánh giá. Hội đồng đánh giá có thể yêu cầu thẩm định thực tế tại đơn vị ứng dụng giải pháp (nếu cần thiết).

- Thời gian: tối đa 25 phút, bao gồm: 3 phút - lắp đặt thiết bị, 10 phút: thuyết trình, demo, 12 phút: Q&A

Vòng 3: Bình chọn Chung tuyển



Các hội đồng đánh giá đánh giá thuyết trình và thẩm định thực tế có trách nhiệm báo cáo kết quả với Hội đồng Chung tuyến.

Căn cứ vào bộ tiêu chí đánh giá, báo cáo và các bảng chấm điểm của các hội đồng đánh giá, Hội đồng bình chọn Chung tuyến sẽ bình chọn ra các Tỉnh, Thành phố, các sản phẩm, ứng dụng, giải pháp, trang thiết bị công nghệ đạt tiêu chuẩn, xuất sắc để công nhận đạt “Giải thưởng Thành phố thông minh Việt Nam 2026”

Nguyên tắc lựa chọn đề cử đạt Giải thưởng:

- Các đề cử nhóm 1:
 - o Các đề cử nếu được các hội đồng đánh giá cho điểm từ 7 trở lên sẽ được trao giải.
 - o Căn cứ tình hình triển khai thực tế kết quả phát triển thành phố thông minh của tỉnh/thành phố, lựa chọn 01 đô thị triển khai tốt nhất để trao duy nhất **01 Giải thưởng Đô thị thông minh Việt Nam 2026**
 - o Trao giấy khen/bằng khen cho tất cả các thành phố/đô thị có đề cử tham gia Giải thưởng.
- Các đề cử nhóm 2:
 - o Các đề cử nếu được các hội đồng đánh giá cho điểm từ 7 trở lên sẽ được trao giải.
 - o Mỗi lĩnh vực chọn 1 đề cử để trao Giải thưởng xuất sắc nhất của hạng mục (13 hạng mục), xếp hạng 5 sao. Các đề cử 5 sao phải có số điểm từ 8 trở lên
- Các đề cử nhóm 3:
 - o Các đề cử nếu được các hội đồng đánh giá cho điểm từ 7 trở lên sẽ được trao Giải.
 - o Mỗi lĩnh vực chọn 1 đề cử để trao Giải thưởng xuất sắc nhất của hạng mục (07 hạng mục), xếp hạng 5 sao. Các đề cử 5 sao phải có số điểm từ 8 trở lên

Kết quả thuyết trình là căn cứ để Hội đồng bình chọn xem xét, đánh giá, quyết định đề cử đạt Giải thưởng.

GIẢI THƯỞNG “ĐÔ THỊ ĐÁNG SỐNG” DO NGƯỜI DÂN BÌNH CHỌN

- Ban Tổ chức mở kênh bình chọn “Đô thị đáng sống” để người dân bình chọn và chấm điểm các tiêu chí đánh giá các đô thị theo ý kiến của người dân.
- Các Tỉnh/ thành phố có thể vận động người dân của địa phương ủng hộ bình chọn cho Tỉnh/thành phố.
- Một Tỉnh/Thành phố có số lượt bình chọn cao nhất của cộng đồng sẽ được trao Giải thưởng

3. Công nhận và quảng bá truyền thông

3.1. Hình thức công nhận Giải thưởng

- Giấy chứng nhận “Giải thưởng Thành phố Thông minh Việt Nam 2026”
- Cúp “Giải thưởng Thành phố Thông minh Việt Nam 2026”
- Công bố trên các website chính thức của chương trình.

3.2. Lễ Vinh danh và Trao Giải thưởng



Lễ Vinh danh và Trao Giải thưởng Thành phố Thông minh Việt Nam 2026 dự kiến được tổ chức trọng thể vào tháng 10/2026 tại Hà Nội, song hành cùng Hội nghị Thành phố Thông minh Việt Nam – ASOCIO 2026 (Vietnam – ASOCIO Smart City Summit 2026).

3.3. Quyền lợi của đơn vị đạt giải

- Được nhận Cúp và Giấy chứng nhận Giải thưởng trong buổi Lễ Vinh danh và trao Giải thưởng Thành phố Thông minh Việt Nam 2026.
- Được quyền khai thác thương mại biểu trưng Giải thưởng Thành phố Thông minh Việt Nam 2026 trong các hoạt động kinh doanh, tiếp thị, quảng bá.
- Được quyền sử dụng logo Giải thưởng Thành phố Thông minh Việt Nam 2026 trong tài liệu giới thiệu và quảng bá.
- Được tham gia và thụ hưởng các lợi ích từ các hoạt động truyền thông, quảng bá gồm:
 - + Miễn phí 01 gian hàng triển lãm online tại Hội nghị Thành phố Thông minh Việt Nam – ASOCIO 2026 (Vietnam - Asia Smart City Summit 2026).
Website www.smartcitysummit.vn
 - + Ưu đãi 35% khi đăng ký gian hàng tiêu chuẩn trưng bày tại triển lãm Hội nghị Thành phố Thông minh Việt Nam – ASOCIO 2026 (Vietnam – Asia Smart City Summit 2026)
 - + Được đăng ký bài phát biểu tại Hội nghị Thành phố Thông minh Việt Nam – ASOCIO 2026 với mức chi phí 30 triệu/bài
 - + Có 01 bài PR giới thiệu trên website của Giải thưởng tại www.smartcitiesvietnam.vn (bài viết do đơn vị được giải thưởng cung cấp)
 - + Có 01 bài PR giới thiệu trên website VINASA www.vinasa.org.vn (bài viết do đơn vị được giải thưởng cung cấp)
 - + Các giải thưởng là giải pháp công nghệ cho các thành phố thông minh thuộc Nhóm 2, nhóm 3: được giới thiệu đến các tỉnh thành phố và các khách hàng, đối tác tiềm năng
 - + **Đặc biệt** được giới thiệu miễn phí tại Mục: Sản phẩm/Giải pháp đề xuất trên trang <https://danhbachhuyendoiso.vn/>, được gắn logo Giải thưởng Thành phố thông minh trên sản phẩm/giải pháp được Giải thưởng
 - + Được miễn phí thụ lý hồ sơ khi đăng ký Chương trình Doanh nghiệp uy tín trên môi trường số (Digital Trust). Chi tiết xem tại: www.trustmark.vn.
 - + Được tặng 1 thẻ NFC Business Card và tài khoản online Vnetworks để có thể kết nối với những thành viên khác trong networks và được hưởng các ưu đãi đặc biệt của quyền lợi hội viên Vnetworks, ưu đãi 20% khi đăng ký từ tài khoản thứ 2. Chi tiết quyền lợi gói hội viên xem tại: www.vnetworks.biz
 - + Được ưu đãi 20% khi tham gia Chuỗi Chương trình Sản xuất xanh, thông minh GreenX (greenx.vinasa.org.vn) trong năm 2026-2027
 - + Được ưu đãi, ưu tiên kết nối với các tỉnh/thành phố trong các sự kiện do VINASA tổ chức trong năm 2026



V. Kinh phí tổ chức

- Kinh phí tổ chức Chương trình bao gồm các chi phí để tổ chức triển khai bình chọn, đánh giá, tổ chức Lễ Công bố và Trao Giải thưởng, tổ chức Chương trình truyền thông Giải thưởng để quảng bá, tiếp thị chung cho các Tỉnh thành phố và các sản phẩm, giải pháp, thiết bị công nghệ đạt giải thưởng.
- Các đơn vị không phải đóng phí khi đăng ký tham gia Giải thưởng. Toàn bộ kinh phí tổ chức do Ban Tổ chức cân đối từ ngân sách hoạt động và huy động tài trợ.
- Các đơn vị có các sản phẩm, giải pháp, ứng dụng, thiết bị công nghệ đạt Giải thưởng có trách nhiệm đóng góp kinh phí để tổ chức các hoạt động chung phục vụ mục đích quảng bá, truyền thông, tiếp thị cho các Giải thưởng. Mức đóng góp cụ thể do Ban Tổ chức quy định. *Chi tiết vui lòng xem tại website chính thức của chương trình <http://www.smartcitiesvietnam.com>*

VI. Tiến độ triển khai

Nội dung	Thời gian
Phát động chương trình	04/08/2026
Hạn tiếp nhận đăng ký	21/9/2026
Sơ tuyển hồ sơ	23/09/2026
Thuyết trình và phỏng vấn	26-27/9/2026
Bình chọn Chung tuyển & kết thúc Bình chọn “Đô thị đáng sống”	29/09/2026
Lễ Vinh danh và Trao Giải thưởng (trong khuôn khổ Vietnam – Asia Smart City Summit 2026 & Associo Smart City Awards)	Dự kiến 19/10/2026
Triển khai truyền thông hậu kỳ, thực hiện quyền lợi giải thưởng	Sau Lễ trao giải

- HIỆP HỘI PHẦN MỀM VÀ DỊCH VỤ CNTT VIỆT NAM -